| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ HẠ LONG**<br>TỈNH QUẢNG NINH | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>Độc lập – Tự do – Hạnh phúc |

Bản án số: 101/2019/HS-ST
Ngày 15-3-2019

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG, TỈNH QUẢNG NINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà*: Ông Nguyễn Quang Độ.

*Các Hội thẩm nhân dân*: Ông: Phạm Văn Chuy và Bà: Hồ Thị Lan

***- Thư ký phiên toà***: Bà Phạm Thị Cúc – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long tham gia phiên toà***: Ông Dương Trọng Cường- Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 3 năm 2019 tại Phòng xử án Toà án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 91/2019/TLST-HS ngày 30 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 97/2019/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo.

Lại Quang T, sinh năm 1966, tại thành phố Hải Phòng.

Nơi cư trú: Tổ 42, khu 4A, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá (học vấn): 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lại Quang V và bà: Vũ Thị C; có vợ và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại bản án hình sự số 14/2008/HSST ngày 23/01/2008 của Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long xử phạt 09 tháng tù về tội "Cưỡng đoạt tài sản" đến nay đã được xoá án; Đầu thú ngày 18/12/2018; Có mặt.

- *Bị hại*:

1. Anh Đặng Đức $T_1$, sinh năm 1989.

Nơi cư trú: Tổ 7, khu 6, phường $H_1$, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

Vắng mặt (Có đơn xin xử vắng mặt).

2. Anh Hoàng Duy $T_2$, sinh năm 1983.

Nơi cư trú: Tổ 10, khu 2, phường HT, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

Vắng mặt (Có đơn xin xử vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Trần Quang H, sinh năm 1992, sinh năm 1978.

Nơi cư trú: Tổ 39A, khu 3, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

Vắng mặt (Có đơn xin xử vắng mặt).

2. Anh Lại Mạnh $H_1$, sinh năm 1990.

Nơi cư trú: Tổ 42, khu 4A, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

Vắng mặt (Có đơn xin xử vắng mặt).

3. Anh Nguyễn Minh $T_3$, sinh năm 1990.

Nơi cư trú: Tổ 6B, khu 7, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

Vắng mặt (Có đơn xin xử vắng mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ tháng 3/2018 đến ngày 15/6/2018, tại địa bàn các phường HT, HH, $H_1$, B và C, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, Trần Quang H, Lại Mạnh $H_2$ bàn bạc, thống nhất, với phương thức, thủ đoạn, vào buổi tối dùng xe mô tô đi lang thang trên địa bàn thành phố H, xem ai sở hở thì trộm cắp tài sản. Cả hai thống nhất, H là người chuẩn bị xe mô tô; vam, tay công phá khóa và trực tiếp thực hiện phá ổ khóa điện của xe mô tô, còn $H_1$ điều khiển xe mô tô chở H và là người cảnh giới. Hai bị cáo sử dụng xe mô tô nhãn hiệu Yamha Sirius, màu đỏ đen, gắn biển kiểm soát (BKS) 34B1-573.02 và xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đỏ, gắn BKS 14B1-041.69, làm phương tiện đi trộm cắp tài sản.

Đến các ngày 05/5/2018 và 12/6/2018, còn có Lại Quang T và Nguyễn Minh $T_3$ tham gia trộm cắp cùng H và $H_1$. H, $H_1$ và $T_3$ đã bị bắt, bị Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long xét xử tại bản án số 269 ngày 28/11/2018, còn T bỏ trốn, đến ngày 18/12/2018 thì ra đầu thú. Kết quả điều tra xác định hành vi phạm tội của có Lại Quang T như sau:

**Vụ thứ 1**: Khoảng 01 giờ sáng ngày 05/5/2018, Trần Quang H đến nhà Lại Mạnh $H_1$ chơi thì gặp Lại Quang T, cả 3 thống nhất đi trộm cắp tài sản. $H_1$ chuẩn bị 01 kìm cộng lực; T điều khiển xe mô tô chở H và $H_1$ (không nhớ loại xe và BKS) đi đến một dãy nhà trọ thuộc tổ 7, khu 6, phường $H_1$, thì phát hiện phòng trọ của anh Đặng Đức $T_1$ không có người trong phòng, cửa phòng khóa phía bên ngoài. T điều khiển xe mô tô cách gian phòng trọ khoảng 5 mét để cảnh giới còn H, $H_1$ cầm theo kìm cộng lực đi bộ vào gian phòng trọ của anh $T_1$. $H_1$ dùng kìm cộng lực cắt khóa cửa phòng trọ, rồi vào trong lấy xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo, màu đen đỏ, BKS 34B1-573.02 của anh $T_1$. $H_1$ cùng H dắt chiếc xe này ra vị trí T đang đứng, do không nổ được máy nên T chở H ngồi sau và dùng chân đẩy chiếc xe trộm cắp do $H_1$ điều khiển đến khu vực đường bao biển đối diện với UBND tỉnh Quảng Ninh, rồi $H_1$ tháo mặt nạ trước của xe anh $T_1$ rồi đấu điện và nổ máy, mang về cất giấu tại nhà $H_1$. Ngày hôm sau, H và $H_1$ cùng mang chiếc xe mô tô đến khu vực Rạp ruồi thuộc phường C, cầm cố cho C được 3.000.000 đồng. Số tiền này cả 03 chia đều cho nhau để dùng vào mục đích cá nhân.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 115 ngày 25/6/2018 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Hạ Long kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo, BKS 34B1-573.02 tại thời điểm bị xâm phạm, trị giá: 13.762.500 đồng.

Chiếc kìm loại kìm cộng lực, sau khi cùng đồng bọn trộm cắp tài sản xong Hùng đã một mình vứt đi, vứt ở đâu thì $H_1$ không nhớ.

Hiện tại chiếc biển số 34B1-573.02 được gắn vào xe Yamaha Sirius H và $H_1$ dùng để sử dụng trộm cắp đã thu hồi và trả lại cho anh Tùng. Còn xe mô tô của anh Đặng Đức $T_1$ chưa thu hồi lại được, anh $T_1$ yêu cầu bị cáo bồi thường 13.762.500 đồng.

**Vụ thứ 2**: Khoảng 5 giờ ngày 12/6/2018 H cùng $H_1$, Thịnh và Nguyễn Minh $T_3$ bàn bạc, thống nhất cùng đi trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài. T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha sirus BKS 34B1-573.02 chở $T_3$; H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS 14B1-041.69 chở $H_1$ đi đến khu vực chợ Hồng Hà, thì cả bốn phát hiện thấy có cửa hàng bán cơm của anh Hoàng Duy $T_2$ thuộc tổ 6, khu 5, phường $H_1$ đóng cửa nhưng không khóa. H, $T_3$ và T đứng ở phía bên ngoài để cảnh giới còn $H_1$ đi vào phía bên trong nhà dắt chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, BKS14B1-434.44 của anh $T_2$ ra vỉa hè trước cửa đồng thời $H_1$ dùng vam, tay công được chuẩn bị từ trước phá ổ khóa điện rồi đấu lại. Xong, H điều khiển chiếc xe trộm cắp cùng $H_1$, T và $T_3$ đưa chiếc xe trộm cắp được cất giấu tại nhà $H_1$. Đến chiều ngày 13/6/2018, H và $H_1$ cùng mang chiếc xe mô tô trộm cắp được đi cầm cho Nguyễn Văn G được 3.000.000 đồng. Số tiền này cả 04 chia đều cho nhau để dùng vào mục đích cá nhân.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 118 ngày 26/6/2018, của Hội đồng định giá tài sản thành phố Hạ Long kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, BKS 14B1-43444 tại thời điểm bị xâm phạm, trị giá 4.200.000.

Hiện tại chiếc xe mô tô của anh Hoàng Duy $T_2$ chưa thu hồi lại được, anh $T_2$ yêu cầu bị cáo bồi thường 4.200.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số: 45/CT-VKS ngày 29/01/2019, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long đã truy tố bị cáo Lại Quang T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện viện kiểm sát giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b khoản 1 Điều 47; Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lại Quang T từ 12 tháng đến 15 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; Về xử lý vật chứng: không có. Về trách nhiệm bồi thường: Không đề nghị vì tại bản án hình sự sơ thẩm số 269/2018/HS-ST ngày 28/11/2018 của Toà án nhân dân thành phố Hạ Long đã buộc Trần Quang H, Lại Mạnh $H_1$ và Nguyễn Minh $T_3$ phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho anh Hoàng Duy $T_2$ chiếc xe mô tô YAMAHA trị giá 4.200.000 đồng, chia theo phần

mỗi người phải chịu 1.400.000 đồng và buộc Trần Quang H, Lại Mạnh $H_1$ mỗi bị cáo phải bồi thường cho anh Đặng Đức $T_1$ 6.881.250 đồng; buộc bị cáo Thịnh phải nộp lại số tiền 1.750.000 đồng do phạm tội mà có.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, công nhận quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long là đúng người, đúng tội; Lời nói sau cùng của bị cáo: Ngoài đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt, bị cáo không có ý kiến gì.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp, phù hợp với các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay, bị cáo Lại Quang T đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình và xác định được như sau:

Do muốn có tiền ăn tiêu, bị cáo Lại Quang T cùng với Lại Mạnh $H_1$, Trần Quang H, Nguyễn Minh $T_3$ ($H_1$, H và $T_3$ là bị cáo đã bị xử tại bản án hình sự sơ thẩm số 269/2018/HS-ST ngày 28/11/2018 của Toà án nhân dân thành phố Hạ Long, bản án này đã có hiệu lực và thi hành về phần hình phạt tù và phần bồi thường) cùng bàn bạc thống nhất với nhau là buổi tối dùng xe mô tô đi lang thang trên địa bàn thành phố Hạ Long, xem ai có sơ hở thì trộm cắp tài sản để đem bán lấy tiền dùng vào mục đích cá nhân. Trong khoảng thời gian từ tháng 5/2018 đến tháng 6 năm 2018 bị cáo Thịnh cùng các đối tượng $H_1$, H, $T_3$ thực hiện những vụ trộm cắp sau:

**Vụ thứ 1**: Khoảng 01 giờ sáng ngày 05/5/2018, Trần Quang H đến nhà Lại Mạnh $H_1$ chơi thì gặp bị cáo Lại Quang T, cả 3 thống nhất đi trộm cắp tài sản. $H_1$ chuẩn bị 01 kìm cộng lực; T điều khiển xe mô tô chở H và $H_1$ (không nhớ loại xe và BKS) đi đến một dãy nhà trọ thuộc tổ 7, khu 6, phường $H_1$, thì phát hiện phòng trọ của anh Đặng Đức $T_1$ không có người trong phòng, cửa phòng khóa phía bên ngoài. T điều khiển xe mô tô cách gian phòng trọ khoảng 5 mét để cảnh giới còn H, $H_1$ cầm theo kìm cộng lực đi bộ vào gian phòng trọ của anh $T_1$. $H_1$ dùng kìm cộng lực cắt khóa cửa phòng trọ, rồi vào trong lấy xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo, màu đen đỏ, BKS 34B1-573.02 của anh $T_1$. $H_1$ cùng H dắt chiếc xe này ra vị trí T đang đứng, do không nổ được máy nên T chở H ngồi sau và dùng chân đẩy chiếc xe trộm cắp do $H_1$ điều khiển đến khu vực đường bao biển đối diện với

UBND tỉnh Quảng Ninh, rồi $H_1$ tháo mặt nạ trước của xe anh $T_1$ rồi đấu điện và nổ máy, mang về cất giấu tại nhà $H_1$. Ngày hôm sau, H và $H_1$ cùng mang chiếc xe mô tô đến khu vực Rạp ruồi thuộc phường C, cầm cố cho C được 3.000.000 đồng. Số tiền này cả 03 chia đều cho nhau để dùng vào mục đích cá nhân.

**Vụ thứ 2**: Khoảng 5 giờ ngày 12/6/2018 H cùng $H_1$, T và Nguyễn Minh $T_3$ bàn bạc, thống nhất cùng đi trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài. T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha sirus BKS 34B1-573.02 chở $T_3$; H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS 14B1-041.69 chở $H_1$ đi đến khu vực chợ $H_1$, thì cả bốn phát hiện thấy có cửa hàng bán cơm của anh Hoàng Duy $T_2$ thuộc tổ 6, khu 5, phường $H_1$ đóng cửa nhưng không khóa. H, $T_3$ và T đứng ở phía bên ngoài để cảnh giới còn $H_1$ đi vào phía bên trong nhà dắt chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, BKS14B1-434.44 của anh $T_2$ ra vỉa hè trước cửa đồng thời $H_1$ dùng vam, tay công được chuẩn bị từ trước phá ổ khóa điện rồi đấu lại. Xong, H điều khiển chiếc xe trộm cắp cùng $H_1$, T và $T_3$ đưa chiếc xe trộm cắp được cất giấu tại nhà $H_1$. Đến chiều ngày 13/6/2018, H và $H_1$ cùng mang chiếc xe mô tô trộm cắp được đi cầm cho Nguyễn Văn G được 3.000.000 đồng. Số tiền này cả 04 chia đều cho nhau để dùng vào mục đích cá nhân.

Lời khai nhận tội của bị cáo còn được chứng minh tại các lời khai của các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Trần Quang H, Lại Mạnh $H_1$ và Nguyễn Minh $T_3$, phù hợp với bản kết luận định giá tài sản và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, với các chứng cứ nêu trên đã đủ cơ sở kết luận: Ngày 05/5/2018 và ngày 12/6/2018, tại địa bàn phường $H_1$, thành phố H, Lại Quang T đã có hành vi cùng đồng phạm trộm cắp xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter BKS 14B1-434.44 của anh Hoàng Duy $T_2$, trị giá 4.200.000 đồng và xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo BKS 34B1-573.02của anh Đặng Đức $T_1$, trị giá 13.762.500 đồng. Tổng giá trị tài sản trộm cắp là: 17.962.500 đồng. Hành vi này của bị cáo Lại Quang T phạm tội "*Trộm cắp tài sản*", quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội thì hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi này đã xâm phạm đến quyền sỡ hữu về tài sản; gây mất an ninh trật tự trị an ở địa phương nói riêng, trật tự xã hội nói chung, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Bị cáo đã được giáo dục tại trại giam cũng về tội xâm phạm sở hữu, lẽ ra bị cáo phải lấy đó làm bài học để sống tốt hơn, có ích cho gia đình và xã hội, nhưng bị cáo không thực hiện. Do vậy, cần thiết phải xử lý nghiêm đối với bị cáo để răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp 2 lần trở lên, nên thuộc trường hợp quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, sau khi phạm tội đã ra đầu thú. Do vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ tương ứng được quy định tại Điều 51 của Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt.

[6] Căn cứ quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy: Đến nay bị cáo đã nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình, nên khi quyết định hình phạt có thể xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Nhưng dù có xét thế nào chăng nữa thì cũng nhất thiết buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian mới đáp ứng được yêu cầu trong việc đấu tranh, phòng ngừa tội phạm nói chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, lẽ ra bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Nhưng xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, nên không có khả năng thi hành. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Xét về phần bồi thường: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 269/2018/HS-ST ngày 28/11/2018 của Toà án nhân dân thành phố Hạ Long (Phần bồi thường của bản án đã có hiệu lực pháp luật) đã buộc Trần Quang H, Lại Mạnh $H_1$ và Nguyễn Minh $T_3$ phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho anh Hoàng Duy $T_2$ chiếc xe mô tô YAMAHA trị giá 4.200.000 đồng, chia theo phần mỗi người phải chịu 1.400.000 đồng và buộc Trần Quang H, Lại Mạnh $H_1$ mỗi bị cáo phải bồi thường cho anh Đặng Đức $T_1$ 6.881.250 đồng. Lẽ ra đối với vấn đề bồi thường cho người bị hại, theo quy định tại Điều 288 của Bộ luật dân sự thì bị cáo T cũng phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho những người bị hại. Nhưng trong quá trình điều tra người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Trần Quang H, Lại Mạnh $H_1$ và Nguyễn Minh $T_3$ không yêu cầu bị cáo T phải hoàn trả lại số tiền mà mình đã bồi thường thay, nên cần ghi nhận sự tự nguyện này của H, $H_1$ và $T_3$.

Còn đối với đề nghị buộc bị cáo T phải nộp lại số tiền 1.750.000 đồng do phạm tội mà có là có cơ sở chấp nhận.

[9] Xét đề nghị của Kiểm sát viên: Hội đồng xét xử thấy đề nghị này phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[10] Vật chứng vụ án: Không có

[11] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b khoản 1 Điều 47; Điều 58 của Bộ luật hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; khoản 1, khoản 4 Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án**.**

Tuyên bố bị cáo Lại Quang T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Lại Quang T 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18 tháng 12 năm 2018.

Buộc bị cáo Lại Quang T phải nộp số tiền 1.750.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

Về án phí: Buộc bị cáo Lại Quang T phải chịu 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

*Nơi nhận:*
*- Bị cáo, Bị hại; Người có QLNVLQ;*
*- VKSNDTPHL, Công an TP Hạ Long;*
*- VKSND; TAND tỉnh Quảng Ninh;*
*- Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh;*
*- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ninh;*
*- Chi cục THADS TP Hạ Long;*
*- Lưu hồ sơ vụ án.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
**(đã ký)**

**Nguyễn Quang Độ**